

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST  
Ngày: 13-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đồ.
2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Nhân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2024/QĐST-DS ngày 30/12/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà D, ông H vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bà X vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên Bà Nguyễn Thị X có đến nhà Bà D hỏi vay số tiền để làm ăn, Bà D đồng ý cho bà X vay số tiền 43.000.000 đồng vào ngày 25/5/2023 dương lịch, hẹn trong vòng 03 tháng trả lại, Bà D cho bà X vay không lấy tiền lãi, nhưng khi đến hạn trả nợ cho đến nay bà X chưa trả lại cho Bà D

43.000.000 đồng. Số tiền 43.000.000 đồng cho bà X vay là tiền chung của bà với chồng là Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An, nhưng ông H thống nhất để một mình Bà D khởi kiện bà X.

Do đó, nay Bà Huỳnh Thị Ngọc D làm đơn này khởi kiện Bà Nguyễn Thị X ra trước Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị X hoàn trả một lần một số tiền 43.000.000 đồng cho Bà D, không yêu cầu tính lãi. Bà D chỉ yêu cầu một mình bà X trả số tiền 43.000.000 đồng này, không yêu cầu ai liên đới trả số tiền cùng với bà X. Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện như lời trình bày của bà X. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Bà Nguyễn Thị X hiện độc thân, bà có chồng nhưng đã ly hôn.

Bà X thừa nhận còn nợ số tiền 43.000.000 đồng của Bà D như Bà D trình bày nêu trên là đúng. Hiện bà X còn chờ chồng cũ ký tên chuyển nhượng đất đai để có tiền trả một lần một cho Bà D chứ hiện nay bà X không có khả năng trả một lần một theo yêu cầu của Diễm nêu trên. Bà X đề nghị Bà D rút đơn chờ Bà D rút đơn về bà X sẽ yêu cầu chồng cũ sớm giải quyết đất đai sẽ có tiền trả cho Bà D. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

*Tại bản tự khai nội dung sự việc ngày 13/01/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Hoàng H trình bày:*

Ông Nguyễn Hoàng H là chồng Bà Huỳnh Thị Ngọc D, hiện quan hệ hôn nhân còn tồn tại. Số tiền 43.000.000 đồng Bà D đang khởi kiện bà X là tiền chung của vợ chồng, tuy nhiên ông H thống nhất để một mình Bà D khởi kiện, ông H thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của Bà D đối với bà X. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Nguyễn Thị X có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Tại phiên tòa, Bà Huỳnh Thị Ngọc D, Ông Nguyễn Hoàng H vắng mặt nhưng Bà D, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị X vắng mặt nhưng xét thấy bà X đã được tổng đạt hợp lệ về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng

mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với Bà D, ông H và bà X là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Huỳnh Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền vay 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Bà Huỳnh Thị Ngọc D, Ông Nguyễn Hoàng H và Bà Nguyễn Thị X trình bày thống nhất như sau: Vào ngày 25/5/2023 bà X có vay số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng của Bà D, hẹn trong vòng 03 tháng trả lại, Bà D cho bà X vay không lấy tiền lãi, nhưng khi đến hạn trả nợ cho đến nay bà X chưa trả lại cho Bà D 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, do đó Bà D khởi kiện yêu cầu bà X phải có trách nhiệm hoàn trả cho Bà D số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Nguyễn Hoàng H và Bà Huỳnh Thị Ngọc D xác định số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng là tiền chung của vợ chồng ông bà nhưng ông H thống nhất để Bà D đứng ra khởi kiện, ông H thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của Bà D đối với bà X. Bà Nguyễn Thị X thừa nhận còn nợ Bà D số tiền 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, tuy nhiên hiện bà X chưa có khả năng trả một lần, phải chờ bán đất đai nên đề nghị Bà D rút đơn khởi kiện tạo điều kiện cho bà có thời gian trả hết số tiền nợ 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng nhưng không được Bà D đồng ý.

Ngoài ra, Bà D chỉ yêu cầu một mình bà X hoàn trả số tiền còn nợ là 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà X hoàn trả số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 25/5/2023 buộc Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc D số tiền vay 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Huỳnh Thị Ngọc D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị Ngọc D không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Bà D đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân

sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Ngọc D về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với Bà Nguyễn Thị X.

Buộc Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc D số tiền vay 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Thị X phải nộp 2.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc D 1.075.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0009246 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, tất cả đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Quân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Ngọc D về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với Nguyễn Thị Xuyên.

Buộc Nguyễn Thị Xuyên có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc D số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thị Xuyên phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc      giờ      phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Năm**

**Phạm Quốc Tuấn**

**Ngô Thị Thùy Diễm**

